

Bản án số: 156/2023/HS-ST
Ngày 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thuý và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuý Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2023/TLST-HS ngày 31/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh ngày 09/6/1983 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu M (đã chết) và bà Hoàng Thị L1 (sinh năm 1960); Có vợ là: Vũ Thị Th, sinh năm 1984; Có hai con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Tấn T1, sinh năm 2004 (đã chết).

Địa chỉ: Ấp A, xã T2, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1981 (Là mẹ đẻ của anh T1).

+ Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1971 (Là bố đẻ của anh T1).

Địa chỉ: Ấp A, xã T2, huyện B, tỉnh Bến.

Người đại diện theo ủy quyền của anh L2 là: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp A, xã T2, huyện B, tỉnh Bến (Văn bản uỷ quyền ngày 30/3/2023) (Có mặt)

* *Bị đơn dân sự:* Công ty cổ phần TM và DVVT ĐT

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thị T3, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty. (Có đơn xin vắng mặt)

* *Người chứng kiến:*

+ Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1964.

+ Anh Phạm Văn Đ2, sinh năm 2002.

Đều trú tại: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 16/3/2023, Nguyễn Hữu H là lái xe của công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ vận tải ĐT, địa chỉ: Xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình, có giấy phép lái xe hạng E, FC số 340040341xxx do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/8/2019 điều khiển xe ô tô khách 34 chỗ, nhãn hiệu SAMCO, biển kiểm soát 17B-01xxx hướng từ thành phố Thái Bình đi thị trấn Diêm Điền. Khi đi đến đoạn đường Km7+100, đường ĐT 456 thuộc địa phận thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình. Đoạn đường thẳng hai chiều, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường xe chạy được trải áp phan, nhẵn, phẳng, rộng 11 mét, trên mặt đường xe chạy có vạch sơn trắng, liền mạch rộng 0,2 mét và vạch sơn vàng chạy đứt đoạn rộng 0,15 mét, chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Bên phải theo hướng đi của xe ô tô, có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên phạm vi 400 mét. Nguyễn Hữu H điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 40 – 50km/h, cách khoảng 50 – 70 mét thì phát hiện thấy anh Nguyễn Tấn T1 đi bộ nhanh từ bên trái sang bên phải hướng đi của xe ô tô (anh T1 đã đi qua vạch sơn vàng khu vực giữa đường, cách xe ô tô khoảng 5 – 7 mét). H bấm tín hiệu còi báo hiệu, đồng thời đánh lái sang phần đường bên trái để tránh anh T1. Lúc này anh T1 không chú ý quan sát, bất ngờ giật mình nên chạy quay ngược trở lại, do khoảng cách quá gần nên phần đầu xe ô tô, bên trái đâm va vào vùng bên trái người anh T1. Va chạm theo quán tính, anh T1 bị hất văng về phía trước khoảng 20 mét, xe ô tô của H điều khiển tiếp tục chạy thêm một đoạn thì dừng lại. Hậu quả: anh T1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, sau đó tử vong.

Bản kết luận giám định tử thi số 364/KLGĐTT-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình: Kết quả khám nghiệm tử thi: khám ngoài: trên tử thi có một số vết sây sát da, xước da, dập da, sưng nề, bầm máu tại vùng đầu, mặt, lưng, bụng, tay, chân. Vùng bụng có vết mổ đã khâu và đặt dẫn lưu. Khám trong: Vỡ xương sọ vùng giữa chẩm nằm dọc, chảy máu não. Kết luận: Nạn nhân Nguyễn Tấn T1 chết do đa chấn thương (chấn thương bụng kín – chấn thương sọ não – chấn thương ngực kín).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về các kết luận giám định và biên bản nêu trên.

Bản cáo trạng số 132/CT-VKSTT ngày 31/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hữu H đã thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt: Chị nhận uỷ quyền của anh L2 là bố cháu T1, gia đình chị đã nhận được 160.000.000 đồng tiền bồi thường của bị cáo H, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kì một khoản chi phí nào khác và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Đoàn Thị T3 trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt: Cổ phần Thương mại và Dịch vụ vận tải ĐT không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền liên quan đến thiệt hại của chiếc xe tải biển kiểm soát 17B-01xxx do xe chỉ bị xước xát nhẹ và số tiền bị cáo H bồi thường cho gia đình bị hại Công ty không có ý kiến gì do Công ty và bị cáo tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 01 năm 6 tháng đến 01 năm 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng. Áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Về xử lý vật chứng: Trả lại giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên Nguyễn Hữu H. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 16/3/2023; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và Bản ảnh khám nghiệm phương tiện

liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập ngày 22/3/2023; biên bản khám nghiệm tử thi và Bản ảnh tử thi, bản kết luận giám định số 364/KLGĐTT-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/3/2023, tại đoạn đường Km7+100, đường ĐT 456, thuộc địa phận thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Hữu H điều khiển xe ô tô khách 34 chỗ ngồi, nhãn hiệu SAMCO, biển kiểm soát 17B – 01xxx (có giấy phép lái xe hạng E, FC theo quy định, không có nồng độ cồn) đi từ thành phố Thái Bình về thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Đến đoạn đường có hai chiều xe chạy riêng biệt, bên phải theo chiều đi của xe ô tô, có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên. Nguyễn Hữu H điều khiển xe ô tô với vận tốc khoảng 40 - 50 km/h. Khi phát hiện thấy anh Nguyễn Tấn T1 đi bộ sang đường, từ bên trái sang bên phải theo chiều đi của xe ô tô (anh T1 đã đi qua vạch sơn vàng khu vực giữa đường, cách xe ô tô của Hiền 5 – 7 mét). H bấm tín hiệu còi, đồng thời đánh lái sang phần đường bên trái để tránh anh T1. Lúc này, anh T1 không chú ý quan sát nên giật mình, bất ngờ chuyển hướng chạy quay ngược trở lại, do khoảng cách quá gần nên phần đầu bên trái xe ô tô, đâm va vào phần người bên trái của anh T1. Hậu quả: anh T1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, sau đó tử vong. Hành vi của Nguyễn Hữu H không chấp hành đúng quy tắc giao thông đường bộ; chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ; tốc độ xe, đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ (hướng dẫn chi tiết tại khoản 1, 5, 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Hành vi đó gây hậu quả làm 01 người chết, đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Luật giao thông đường bộ:

Điều 9. Quy tắc chung

*“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ
...”*

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

4...

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

*“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.
...”*

Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

...

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

.... ”

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là đúng quy định của pháp luật hình sự và cần áp dụng đối với bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại có một phần lỗi khi không chú ý quan sát khi qua đường nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành

vi phạm tội tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, ngoài hành vi phạm tội với lỗi vô ý này ra bị cáo chưa có vi phạm pháp luật nào khác. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta vừa tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, vừa giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo hành nghề lái xe, có giấy phép lái xe hạng E, FC cần áp dụng cấm hành nghề trong thời gian 01 năm kể từ ngày tuyên án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu H đã tự nguyện hỗ trợ, đã bồi thường xong cho gia đình nạn nhân Nguyễn Tấn T1 số tiền 160.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái đạo đức và quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử áp dụng Điều 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự cần chấp nhận sự thỏa thuận trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 21/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã trả lại toàn bộ giấy tờ xe và phương tiện 01 xe ô tô nhãn hiệu SAMCO, sơn màu xanh đỏ, biển kiểm soát 17B-01xxx cho người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ vận tải ĐT là đúng quy định của pháp luật. Đối với giấy phép lái xe hạng E, FC số 340040341xxx do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/8/2019 mang tên Nguyễn Hữu H xét không cần thiết phải quản lý theo hồ sơ nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2023. Cấm bị cáo Nguyễn Hữu H hành nghề lái xe ô tô hạng E, FC trong thời hạn 01 năm tính từ ngày 29/9/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 160.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại (việc bồi thường đã thực hiện xong).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu H giấy phép lái xe hạng E, FC số 340040341xxx do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/8/2019.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2023, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10);
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã L;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh